

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 71/2019/HSST

Ngày: 21/11/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Dung;

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành. Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/HSST ngày 18/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 14/11/2019 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh.

Trú quán: Thôn Kim H, xã Lê C, huyện Gia L, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến 26/9/2019. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Hữu B, sinh năm 1989.

HKTT: Nông trường Toàn T, xã Lê C, huyện Gia L, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Con ông Phạm Hữu Đ và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: chưa có .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến 11/7/2019. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hồng T (Tên gọi khác: Nguyễn Văn B1), sinh năm 1989.

HKTT: thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Đ; Vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1996; Con: có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến 11/7/2019. hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Quách Văn K, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn V, xã Ái T, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Quách Văn K1 và bà Bùi Thị B; Vợ, con: chưa có .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Phan Văn P, sinh năm 1999.

HKTT: thôn Giáp Y, thị trấn Yên P, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Phan Dùn T và bà Đặng Thị M; Vợ, con: chưa có .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn L, sinh năm 1985.

HKTT:Thôn Thu T, xã Xuân T, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Thôn Văn T, xã Tân C, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2018 .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019. hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH Công nghệ xanh DeWay Việt Nam. Địa chỉ: Thôn Công H, xã Hà M, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khu đô thị Bắc H, Gia L, Hà Nội. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn M, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Thu T, xã Xuân T, huyện Sóc S, TP Hà Nội. (Vắng mặt)

- Ông Phan Dùn T1, sinh năm 1982. Địa Chỉ: Thôn Giáp Y, thị trấn Yên P, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang. (Có mặt)
- Ông Quách Văn K1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn V, xã Ái T, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn Tư T, xã Trí Q, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958. Địa chỉ: Nông trường Toàn T, xã Lệ C, huyện Gia L, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là công nhân của Công ty TNHH Công nghệ xanh De Way Việt Nam (gọi tắt là công ty DeWay) chuyên sản xuất, tái tạo hạt nhựa có trụ sở tại thôn Công H, xã Hà M, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc, N phát hiện Công ty DeWay có sự sơ hở trong quản lý tài sản nên nảy sinh ý định trộm cắp hàng hóa bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 29/6/2019, N lấy chiếc chìa khóa xưởng để trong buồng lái xe nâng mang đến đoạn đường gần trường Đại học Công nghiệp dệt may Hà Nội gặp 01 thanh niên là thợ đánh khóa không quen biết, N nhờ người này đánh thêm 01 chiếc chìa khóa khác rồi để lại chiếc chìa khóa cũ vào vị trí ban đầu. Đến sáng ngày 30/6/2019, N mang theo 01 gói nhỏ có chứa hạt nhựa do N nhặt được từ trước và điều khiển xe mô tô đi một mình từ nhà sang bên huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh để tìm mối tiêu thụ tài sản. Khi đi đến thôn Văn T, xã Tân C, huyện Tiên D, thì N thấy có cửa hàng thu mua phế liệu của Nguyễn Văn L nên N đã vào gặp và đưa cho L xem gói hạt nhựa và hỏi L có mua không, N có khoảng 1000kg. L hỏi nguồn gốc số nhựa này thì N nói “đây là hàng thừa khi dừng máy nên bán”, Do vậy L đã thỏa thuận, đồng ý mua với giá 20.000đ/kg. Sau đó, N trao đổi số điện thoại và hẹn L đến tối ngày 01/7/2019 sẽ có hàng. Buổi sáng ngày 01/7/2019, N gọi điện thoại cho L hỏi mượn chiếc xe ô tô tải loại 1, 25 tấn để chở hạt nhựa nhưng L không đồng ý và cho số điện thoại của anh Nguyễn Hà Nhật Đ, sinh năm 1985 trú tại thôn Tư C, xã Tân C, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh là người có xe ô tô tải và hay chở hàng cho L. Lúc này, N đã liên hệ, trao đổi với anh Đ và bảo anh Đ đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày đi xe ô tô đến ngã tư D, huyện Thuận T sẽ có người đến đón để đi chở hàng cho N, anh Đ đồng ý nhưng không hỏi chở hàng gì. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô Dream, BKS 99F1-129.61 đến nhà Phạm Hữu B trú tại Nông trường Toàn T, xã Lệ C, huyện Gia L, thành phố Hà Nội (là bạn trước đây cùng làm tại công ty DeWay), N rủ và đón B1 đến nhà Nguyễn Hồng T (tên gọi khác là Nguyễn Văn B1) ở cùng thôn với N chơi. Tại đây, N gặp T và rủ B1 cùng T đi trộm cắp hạt nhựa ở công ty DeWay, N bảo đã chuẩn bị chìa khóa rồi thì T và B1 đồng ý. Sau đó, N gọi điện cho Quách Văn K, là công nhân cùng làm ở công ty DeWay và rủ K đêm nay cùng đi trộm cắp hạt nhựa tại công ty, K đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô BKS 99F1-129.61 chở B1, còn T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, BKS 33P7- 4449 cùng đi đến quán cà phê Phương Thảo ở thôn Công H, xã Hà M để gặp K. Tại đây, N gặp

Phản Văn P cũng là công nhân trong Công ty DeWay. N rủ P đi trộm cắp hạt nhựa ở công ty, P đồng ý. Sau đó, N gọi cả nhóm gồm B1, T, K và P ra ghế đá của quán cà phê bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người trước khi đi trộm cắp tài sản. N phân công B1, T làm nhiệm vụ canh giới còn N, K, P trực tiếp vào trong xưởng sản xuất lấy hạt nhựa, sau khi lấy được tài sản sẽ đem bán ngay để chia tiền nhau, tất cả đều đồng ý. Sau đó, N điều khiển mô tô BKS 99F1-129.61 chở B1 còn T điều khiển xe mô tô BKS 33P7- 4449 chở K và P cùng đi đến cánh đồng thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành thì dừng đỗ xe lại ở đây. N cho T số điện thoại của anh Đ rồi T liên lạc và đón anh Đ điều khiển xe ô tô tải loại 1,25 tấn có BKS 99C-043-85 đi vào khu đất trống cách hàng rào phía sau Công ty DeWay khoảng 10m dừng xe đợi chuyển hàng. Đến nơi, anh Đ không xuống xe mà ngồi ngủ trên cabin xe ô tô còn T đi bộ sang Công ty Deway gặp nhóm của N. Lúc này, khoảng 23 giờ 30 phút, cả nhóm cùng nhau trèo qua hàng rào phía sau Công ty Deway vào bên trong. Lúc này, mọi người thực hiện đúng theo sự phân công của N từ trước, T đi ra khu nhà ăn của Công ty canh giới, B1 đứng canh giới ở khu xưởng sản xuất còn N cùng K và P đi vào xưởng để lấy trộm các bao tải hạt nhựa. Khi vào đến cửa xưởng, N đã đưa chiếc chìa khóa đã đánh sẵn cho K mở cửa xưởng đi vào bên trong thì N bảo P đi ra ngoài hàng rào để khi lấy được tài sản sẽ chuyển ra ngoài và cho lên xe. Tại đây, N dùng 01 chiếc đèn pin màu đen chuẩn bị từ trước soi vị trí bao hạt nhựa, K lên tầng 2 để chuyển xe nâng bằng tay xuống, do chiếc xe nặng nên K gọi N và B1 cùng lên chuyển chiếc xe xuống tầng 1. Sau đó, N và K dùng xe nâng đẩy các bao tải hạt nhựa màu vàng xám xếp sẵn trên các Balet mang ra ngoài kho đưa đến gần hàng rào cho T và B1 bốc các bao tải hạt nhựa ném ra ngoài để P bốc xếp lên xe ô tô tải của anh Đ. N và K đã đẩy được 04 chuyến xe, mỗi chuyến từ 30 đến 40 bao, tổng cộng là 130 bao, mỗi bao nặng 25kg, tổng trọng lượng là 3.250kg hạt nhựa. Khi P cùng mọi người xếp hàng lên xe, còn anh Đ nằm ngủ trên ca bin nên không biết nhóm của P xếp hàng gì lên xe.

Sau khi chuyển hết bao tải hạt nhựa lên xe, N gọi anh Đ dậy chờ hàng đi ra khu Công nghiệp Khai Sơn thuộc xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, đồng thời N gọi điện thoại bảo L ra quán ăn đêm ở khu công nghiệp Khai Sơn gặp anh Đ. Sau đó, cả nhóm đi bộ ra vị trí để xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/7/2019, L đi xe ô tô đến quán ăn đêm ở Khu công nghiệp Khai Sơn gặp anh Đ, lúc này anh Đ có nghi ngờ số hàng trên xe là hàng trộm cắp nên anh Đ nói với L “hình như hàng này như hàng trộm cắp” thì L nói “không phải đâu, hàng mua bán bình thường” nên anh Đ tin tưởng và không hỏi gì thêm. Khi N chở B1 về đến nhà mình thì N để B1 ngủ tại đó rồi đi xe sang đón T đi đến khu công nghiệp Khai Sơn gặp L. Tại quán ăn đêm, N, T, L, Đ cùng nhau ăn đêm và nói chuyện, khi Đ và T ra ngoài cửa quán uống nước, L hỏi N tổng số tài sản là bao nhiêu thì N bảo khoảng trên 3000kg. Do thấy nhiều nên L hỏi tiếp “Hàng thừa gì mà nhiều thế”, N trả lời “Hàng thừa và lấy của công ty”. Nghe vậy, L hiểu ngay số hàng này là do N trộm cắp được nên L bảo “Làm thế này nguy hiểm lần sau rút kinh nghiệm”. Tuy nhiên, do ham rẻ nên L vẫn đồng ý mua. Nói xong, L ra ngoài vay của Đ 2.000.000đ vào đưa cho N và bảo N “cứ về đi mai tiền nong tính sau”. Sau đó, N và T đi về nhà còn L và anh Đ chờ hàng về để ở cửa hàng thu mua phế liệu của L ở thôn Văn T, xã Tân C, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh. Đến gần sáng, L thấy có người đàn ông

không quen biết lái xe tải có biển kiểm soát ở tỉnh Hưng Yên vào quán của L hỏi mua phế liệu nên L đã bán hết 130 bao tải hạt nhựa cho người này với giá 24.000đ/1kg, tổng số $3.250\text{kg} \times 24.000\text{đ} = 78.000.000\text{đ}$. Do hàng nhiều nên người này gửi lại 03 bao tải hạt nhựa tại cửa hàng của L. Buổi sáng cùng ngày N cùng T đến quán cà phê ở ngã tư Đông Côi gặp L để thanh toán tiền. Tại đây, N và L thống nhất giá 21.000đ/1kg, tổng số $3.250\text{kg} \times 21.000\text{đ} = 68.250.000\text{đ}$, L trừ 4.000.000đ gồm 2.000.000đ đã ứng trước và 2.000.000đ tiền công xe của anh Đ rồi L trả cho N tổng số tiền là 64.250.000đ. Như vậy, số tiền L được hưởng lợi là $78.000.000 - 64.250.000\text{đ} = 9.750.000\text{đ}$. Sau khi thanh toán xong, N đưa cho T, B1 mỗi người 10.000.000đ và cùng với T và B1 ăn uống hết 5.000.000đ, buổi chiều cùng ngày N đưa cho T 17.000.000đ để T đưa cho K và P nhưng đến này T vẫn cầm số tiền này.

Ngày 02/7/2019, phát hiện Công ty bị mất trộm 130 bao tải hạt nhựa, mỗi bao 25kg loại hạt nhựa PC màu trắng ký hiệu YB02PC044W nên Công ty Deway Việt N đã làm đơn trình báo Công an huyện Thuận Thành.

Cùng ngày 02/07/2017, do biết hành vi của mình là sai trái và không thể trốn tránh nên Phạm Hữu B, Phan Văn P, Nguyễn Văn N, Nguyễn Hồng T (tức Nguyễn Văn B1) và Quách Văn K đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đầu thú đồng thời N giao nộp 01 chiếc chìa khóa, 01 đèn pin sử dụng làm công cụ trộm cắp và 01 điện thoại Oppo có sim số 0981384413, số tiền 22.330.000đ; B1 giao nộp số tiền 8.600.000đ; T giao nộp số tiền 13.950.000đ.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, cùng ngày 02/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Nguyễn Văn L ở thôn Văn T, xã Tân C, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét thu giữ 27 bao tải có chứa hạt nhựa, trong đó có 03 bao tải màu vàng xám và 24 bao tải màu trắng bên trong có chứa hạt nhựa PC màu đen. L khai nhận 03 bao tải màu vàng xám là tài sản mua từ nhóm của N, còn lại là mua của nhiều khách khác nhau, L không nhớ mua của ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với L.

Ngày 07/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản số 38 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xác định trị giá 3.250kg hạt nhựa YB02PC044W mà nhóm của N trộm cắp ngày 02/7/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận 3.250kg hạt nhựa PC màu trắng, ký hiệu YB02PC044W bị chiếm đoạt là $3250\text{kg} \times 61.000\text{đ} = 198.250.000\text{đ}$.

Về bồi thường dân sự: Do tác động của các bị can nên ngày 10/7/2019, anh Phan Văn M, sinh năm 1975 thôn Thu T, xã Xuân T, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội (anh họ L) tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ, gồm 9.750.000đ tiền thu lợi bất chính và 10.000.000đ là tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả cho người bị hại; anh Phan Dùn T1, sinh năm 1982 trú tại thôn Giáp Y, thị trấn Yên P, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang (bố đẻ của P) nộp số tiền 15.000.000đ; anh Quách Văn K1 sinh năm 1972 trú tại thôn V, xã Ái T, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa (bố đẻ của K) nộp số tiền 20.000.000đ; chị Nguyễn Thị H1 sinh năm 1989 trú tại thôn Tư T, xã Trí Q, huyện

Thuận T, tỉnh Bắc Ninh tự nguyện nộp số tiền 28.000.000đ để bồi thường cho người bị hại.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 là đại diện công ty Deway nhận dạng 27 bao tải chứa hạt nhựa thu giữ tại nhà L. Chị H xác định 03 bao tải màu vàng xám chứa hạt nhựa PC màu trắng là của công ty Deway còn 24 bao tải chứa hạt nhựa PC màu đen không phải của công ty chị. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trả lại cho bị can Nguyễn Văn L 24 bao tải màu trắng bên trong chứa hạt nhựa PC màu đen và trả cho Công ty Deway do chị H là đại diện tổng số tiền 117.880.000đ và 03 bao tải hạt nhựa. Nay, chị H yêu cầu các bị can phải tiếp tục bồi thường cho công ty Deway số tiền còn lại là 75.195.000đ.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn N, Phạm Hữu B, Phan Văn P, Nguyễn Hồng T (tức Nguyễn Văn B1), Quách Văn K và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 71/Ctr - VKS, ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn N, Phạm Hữu B, Phan Văn P, Nguyễn Hồng T (tức Nguyễn Văn B1), Quách Văn K về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều khai nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện như bản cáo trạng đã nêu là chính xác. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Deway có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo lời khai tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt của chị H thể hiện: Sau khi sự việc xảy ra, trong giai đoạn điều tra và thời gian chuẩn bị xét xử các bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho Công ty. Nay phía Công ty không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ một khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Anh Phan Văn M, (anh họ L) tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ, anh Phan Dùn T (bố đẻ của P) nộp số tiền 15.000.000đ; anh Quách Văn K1 (bố đẻ của K) nộp số tiền 43.000.000đ; chị Nguyễn Thị H1 (vợ bị cáo N) tự nguyện nộp số tiền 28.000.000đ; bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ bị cáo B1) nộp số tiền 21.400.000đ để bồi thường cho người bị hại. Nay tất cả những người liên quan không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 42 đến 46 tháng tù; Phạm Hữu B từ

38 đến 40 tháng tù; Nguyễn Hồng T (tên gọi khác Nguyễn Văn B1) từ 38 đến 40 tháng tù; Phan Văn P từ 36 đến 38 tháng tù; Quách Văn K từ 36 đến 38 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng:

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.750.000đồng, 01 điện thoại di động loại OPPO A5S, bên trong có gắn sim số 0981384413.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa có chuỗi màu xanh, 01 đèn pin màu đen

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/7/2019, công ty TNHH Công nghệ xanh De Way Việt Nam có trụ sở tại thôn Công H, xã Hà M, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn N đã bàn bạc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phạm Hữu B, Phan Văn P, Nguyễn Hồng T (tức Nguyễn Văn B1), Quách Văn K để đi trộm cắp được 130 bao tải hạt nhựa, mỗi bao 25kg (tổng 3250kg) loại hạt nhựa PC màu trắng ký hiệu YB02PC044W, có tổng trị giá là 198.250.000đ. Sau đó, N đã bán số hạt nhựa này cho Nguyễn Văn L được số tiền 68.250.000đ. Khi mua, L biết rõ số hạt nhựa này là do nhóm của N trộm cắp được mà có nhưng vì hám lợi nên L vẫn đồng ý mua với giá là 68.250.000đ rồi bán cho người không quen biết được 78.000.000đ, L được hưởng lợi 9.750.000đ.

Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn N, Phạm Hữu B, Phan Văn P, Quách Văn K, Nguyễn Hồng T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173; Hành vi của Nguyễn Văn L đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có sự bàn bạc, phân

công vai trò cụ thể do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo N có vai trò cao nhất, bị cáo là người chủ mưu, rủ rê và phân công nhiệm vụ cho các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo còn trực tiếp đi tìm người đến bán tài sản sau khi trộm cắp được do vậy bị cáo phải chịu hình phạt cao nhất. Các bị cáo B1, P, T, K, sau khi được N rủ rê, bàn bạc, phân công nhiệm vụ đều thực hiện hành vi phạm tội cùng đồng bọn một cách tích cực. Bị cáo L mặc dù biết tài sản do N cùng đồng bọn trộm cắp nhưng vì hám lời nên vẫn đồng ý mua do vậy cần căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo để buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường hoặc tác động đến gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do vậy các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N, K, B1, T, P đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đầu thú nên được hưởng tình tiết “Người phạm tội đầu thú” theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên đây, HĐXX xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo N, K, B1, T, P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo L, HĐXX xét thấy trước khi thỏa thuận mua tài sản của N, bị cáo không biết tài sản do N trộm cắp, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại để thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ tài sản cho bị hại, phía bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác do vậy HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: anh Phan Văn Mão, anh Phan Dùn Thông, anh Quách Văn Khánh, chị Nguyễn Thị Hồng, bà Nguyễn Thị Nguyệt đã đứng ra bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo L, P, K, N, B1. Nay tất cả những người liên quan không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền này do vậy HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với anh Nguyễn Hà Nhật Đ là người được N thuê chở hàng nhưng anh Đ không biết số hàng mình chở là tài sản do nhóm của N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Đ là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ của N) và chị Nguyễn Thị H2 (là chị gái T) khi cho N và T mượn xe một tô nhưng không biết N và T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản do vậy Cơ quan điều tra khoogn xem xét, xử lý là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý số vật chứng như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Phạm Hữu B, Phan Văn P, Quách Văn K, Nguyễn Hồng T (tên gọi khác Nguyễn Văn B1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

Nguyễn Văn N 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến ngày 26/9/2019.

Phạm Hữu B 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019.

Nguyễn Hồng T 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến ngày 11/7/2019.

Áp dụng quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt:

Quách Văn K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Phan Văn P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 323; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.750.000 đồng, 01 điện thoại di động loại OPPO A5S, bên trong có gắn sim số 0981384413.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa có chuỗi màu xanh, 01 đèn pin màu đen (Theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 21/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu